

Mã đề 901

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một đặc điểm của thế giới kĩ thuật số là:

- A. Không có kết nối mạng
- B. Thông tin chỉ lưu bằng giấy
- C. Không thể lưu trữ dữ liệu
- D. Thông tin được số hoá và dễ chia sẻ

Câu 2. Ví dụ về sự kết nối trong thế giới kĩ thuật số là:

- A. Gọi điện bàn
- B. Gửi thư tay
- C. Viết nhật ký giấy
- D. Gửi email, họp trực tuyến, học online

Câu 3. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

- A. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.
- B. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.
- C. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.
- D. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.

Câu 4. Một nguồn thông tin đáng tin cậy thường có:

- A. Nguồn gốc không rõ ràng
- B. Tác giả xác thực, cơ quan phát hành chính thống
- C. Tên người dùng mạng xã hội
- D. Bình luận tự do

Câu 5. Việc thu thập thông tin nhằm mục đích:

- A. Lưu vào máy tính
- B. Hiểu rõ vấn đề và có cơ sở lựa chọn giải pháp
- C. Sao chép dữ liệu
- D. Giảm dung lượng thông tin

Câu 6. Bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là:

- A. Xác định vấn đề
- B. Lựa chọn giải pháp
- C. Đánh giá kết quả
- D. Thực hiện giải pháp

Câu 7. Thông tin sai lệch có thể dẫn đến:

- A. Giúp tiết kiệm thời gian
- B. Quyết định sai lầm hoặc hậu quả nghiêm trọng
- C. Tăng hiệu quả
- D. Không ảnh hưởng gì

Câu 8. Để bảo vệ quyền riêng tư, ta cần:

- A. Kết bạn với người lạ
- B. Không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng
- C. Đăng mọi thứ
- D. Ghi số điện thoại công khai

Câu 9. Tính mới của thông tin cho biết:

- A. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.
- B. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng
- C. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng
- D. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kĩ thuật và đời sống.
- B. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.
- C. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 11. Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Nguy cơ thất nghiệp tăng.
- B. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.
- C. Tồn hại thị lực.
- D. Tạo ra rác thải điện tử.

Câu 12. Khi đánh giá thông tin, yếu tố cần xem xét là:

- A. Độ chính xác, độ tin cậy và tính cập nhật
- B. Hình ảnh minh hoạ
- C. Màu sắc trang web
- D. Tốc độ mạng

Câu 13. Một ví dụ về hành vi tôn trọng bản quyền là:

- A. Tự ý sao chép
- B. Ghi rõ nguồn và tác giả khi sử dụng tài liệu của người khác
- C. Xóa tên tác giả
- D. Chia sẻ không xin phép

Câu 14. Khi dùng dịch vụ Internet, học sinh cần:

- A. Dùng tùy thích
- B. Cần trọng, tôn trọng pháp luật, đạo đức và người khác
- C. Không cần quan tâm
- D. Chia sẻ mọi thứ

Câu 15. Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật mạng:

- A. Học online
- B. Tung tin giả, xúc phạm người khác
- C. Chia sẻ bài học chính thống
- D. Đăng ảnh phong cảnh

Câu 16. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.
- B. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.
- C. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.
- D. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.

Câu 17. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- B. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- C. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.
- D. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.

Câu 18. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kĩ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

- A. Máy tính bỏ túi.
- B. Máy chiếu trong lớp học.
- C. Máy điều hoà không khí.
- D. Máy tính tiền POS.

Câu 19. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kĩ thuật số?

- A. Đồng hồ thông minh
- B. Máy tính xách tay
- C. Điện thoại thông minh
- D. Bảng đen phấn trắng

Câu 20. Trong thế giới kĩ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

- A. Văn bản
- B. Âm thanh
- C. Hình ảnh
- D. Dãy các số 0 và 1

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về thế giới kĩ thuật số:

- a) Thông tin trong thế giới số luôn chính xác.
- b) Công dân số là người biết dùng công nghệ có trách nhiệm.
- c) Thế giới số chỉ tồn tại trên Internet.
- d) Dữ liệu số được biểu diễn bằng dãy 0 và 1.

Câu 22: Nhận định về việc sử dụng thông tin để giải quyết vấn đề:

- a) Cần xác định vấn đề trước khi tìm giải pháp.
- b) Mọi thông tin trên mạng đều đáng tin cậy.
- c) Chỉ cần sao chép thông tin là có thể giải quyết vấn đề.
- d) Cần chọn lọc thông tin có nguồn rõ ràng.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

- 1) Em hãy nêu một số khả năng của máy tính.
- 2) Em hãy nêu tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội.

Bài 2 (1đ): Theo em, học sinh cần làm gì để là công dân số văn minh?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 902

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ví dụ về sự kết nối trong thế giới kỹ thuật số là:

- A. Gọi điện bàn
- B. Gửi email, họp trực tuyến, học online
- C. Viết nhật ký giấy
- D. Gửi thư tay

Câu 2. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Tạo ra rác thải điện tử.
- B. Tồn hại thị lực.
- C. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.
- D. Nguy cơ thất nghiệp tăng.

Câu 3. Bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là:

- A. Xác định vấn đề
- B. Lựa chọn giải pháp
- C. Thực hiện giải pháp
- D. Đánh giá kết quả

Câu 4. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- B. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- C. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.
- D. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.
- B. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- C. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.
- D. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

Câu 6. Thông tin sai lệch có thể dẫn đến:

- A. Quyết định sai lầm hoặc hậu quả nghiêm trọng
- B. Tăng hiệu quả
- C. Không ảnh hưởng gì
- D. Giúp tiết kiệm thời gian

Câu 7. Một ví dụ về hành vi tôn trọng bản quyền là:

- A. Ghi rõ nguồn và tác giả khi sử dụng tài liệu của người khác
- B. Tự ý sao chép
- C. Xoá tên tác giả
- D. Chia sẻ không xin phép

Câu 8. Một nguồn thông tin đáng tin cậy thường có:

- A. Bình luận tự do
- B. Tác giả xác thực, cơ quan phát hành chính thống
- C. Tên người dùng mạng xã hội
- D. Nguồn gốc không rõ ràng

Câu 9. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kỹ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

- A. Máy chiếu trong lớp học.
- B. Máy tính bỏ túi.
- C. Máy tính tiền POS.
- D. Máy điều hoà không khí.

Câu 10. Khi dùng dịch vụ Internet, học sinh cần:

- A. Chia sẻ mọi thứ
- B. Không cần quan tâm
- C. Dùng tùy thích
- D. Cẩn trọng, tôn trọng pháp luật, đạo đức và người khác

Câu 11. Việc thu thập thông tin nhằm mục đích:

- A. Giảm dung lượng thông tin
- B. Sao chép dữ liệu
- C. Lưu vào máy tính
- D. Hiểu rõ vấn đề và có cơ sở lựa chọn giải pháp

Câu 12. Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật mạng:

- A. Đăng ảnh phong cảnh
- B. Học online
- C. Chia sẻ bài học chính thống
- D. Tung tin giả, xúc phạm người khác

Câu 13. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

- A. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.

B. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.

C. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.

D. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.

Câu 14. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kỹ thuật số?

A. Bảng đen phấn trắng

B. Đồng hồ thông minh

C. Máy tính xách tay

D. Điện thoại thông minh

Câu 15. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.

B. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.

C. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

D. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.

Câu 16. Tính mới của thông tin cho biết:

A. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.

B. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng

C. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.

D. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng

Câu 17. Trong thế giới kỹ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

A. Hình ảnh

B. Văn bản

C. Dãy các số 0 và 1

D. Âm thanh

Câu 18. Khi đánh giá thông tin, yếu tố cần xem xét là:

A. Màu sắc trang web

B. Độ chính xác, độ tin cậy và tính cập nhật

C. Hình ảnh minh họa

D. Tốc độ mạng

Câu 19. Một đặc điểm của thế giới kỹ thuật số là:

A. Không thể lưu trữ dữ liệu

B. Thông tin được số hóa và dễ chia sẻ

C. Thông tin chỉ lưu bằng giấy

D. Không có kết nối mạng

Câu 20. Để bảo vệ quyền riêng tư, ta cần:

A. Không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng

B. Đăng mọi thứ

C. Ghi số điện thoại công khai

D. Kết bạn với người lạ

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về vấn đề pháp lý khi dùng Internet:

a) Đăng tải tin giả là hành vi vi phạm pháp luật.

b) Tôn trọng bản quyền là hành vi hợp pháp.

c) Có thể công khai thông tin cá nhân của người khác mà không xin phép.

d) Chia sẻ tài liệu học tập không ghi nguồn là đúng.

Câu 22: Đánh giá chất lượng thông tin:

a) Thông tin chính xác thường có nguồn uy tín, được kiểm chứng.

b) Tiêu đề giật gân là dấu hiệu của thông tin tin cậy.

c) Cần kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn.

d) Thông tin sai lệch không gây hại.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

1) Em hãy nêu tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội.

2) Em hãy nêu một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa trong môi trường số.

Bài 2 (1đ): Em hãy lấy ví dụ về một hành vi vi phạm pháp luật, một hành vi trái đạo đức khi hoạt động trong môi trường số.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 903

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- B. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.
- C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- D. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 2. Ví dụ về sự kết nối trong thế giới kỹ thuật số là:

- A. Gửi thư tay
- B. Gửi email, họp trực tuyến, học online
- C. Viết nhật ký giấy
- D. Gọi điện bàn

Câu 3. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kỹ thuật số?

- A. Đồng hồ thông minh
- B. Điện thoại thông minh
- C. Máy tính xách tay
- D. Bảng đen phấn trắng

Câu 4. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.
- B. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.
- C. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.
- D. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.

Câu 5. Thông tin sai lệch có thể dẫn đến:

- A. Tăng hiệu quả
- B. Không ảnh hưởng gì
- C. Quyết định sai lầm hoặc hậu quả nghiêm trọng
- D. Giúp tiết kiệm thời gian

Câu 6. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

- A. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.
- B. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.
- C. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.
- D. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.

Câu 7. Một ví dụ về hành vi tôn trọng bản quyền là:

- A. Chia sẻ không xin phép
- B. Ghi rõ nguồn và tác giả khi sử dụng tài liệu của người khác
- C. Xóa tên tác giả
- D. Tự ý sao chép

Câu 8. Để bảo vệ quyền riêng tư, ta cần:

- A. Kết bạn với người lạ
- B. Ghi số điện thoại công khai
- C. Không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng
- D. Đăng mọi thứ

Câu 9. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Tồn tại thị lực.
- B. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.
- C. Nguy cơ thất nghiệp tăng.
- D. Tạo ra rác thải điện tử.

Câu 10. Một đặc điểm của thế giới kỹ thuật số là:

- A. Không có kết nối mạng
- B. Thông tin được số hoá và dễ chia sẻ
- C. Không thể lưu trữ dữ liệu
- D. Thông tin chỉ lưu bằng giấy

Câu 11. Tính mới của thông tin cho biết:

- A. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng
- B. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng
- C. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.
- D. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.

Câu 12. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.

- B. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.
- C. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- D. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.

Câu 13. Khi dùng dịch vụ Internet, học sinh cần:

- A. Không cần quan tâm
- B. Chia sẻ mọi thứ
- C. Dùng tùy thích
- D. Cần trọng, tôn trọng pháp luật, đạo đức và người khác

Câu 14. Một nguồn thông tin đáng tin cậy thường có:

- A. Nguồn gốc không rõ ràng
- B. Bình luận tự do
- C. Tên người dùng mạng xã hội
- D. Tác giả xác thực, cơ quan phát hành chính thống

Câu 15. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kỹ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

- A. Máy điều hoà không khí.
- B. Máy chiếu trong lớp học.
- C. Máy tính bỏ túi.
- D. Máy tính tiền POS.

Câu 16. Việc thu thập thông tin nhằm mục đích:

- A. Lưu vào máy tính
- B. Giảm dung lượng thông tin
- C. Sao chép dữ liệu
- D. Hiểu rõ vấn đề và có cơ sở lựa chọn giải pháp

Câu 17. Bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là:

- A. Xác định vấn đề
- B. Đánh giá kết quả
- C. Thực hiện giải pháp
- D. Lựa chọn giải pháp

Câu 18. Khi đánh giá thông tin, yếu tố cần xem xét là:

- A. Độ chính xác, độ tin cậy và tính cập nhật
- B. Màu sắc trang web
- C. Hình ảnh minh hoạ
- D. Tốc độ mạng

Câu 19. Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật mạng:

- A. Đăng ảnh phong cảnh
- B. Chia sẻ bài học chính thống
- C. Tung tin giả, xúc phạm người khác
- D. Học online

Câu 20. Trong thế giới kỹ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

- A. Hình ảnh
- B. Văn bản
- C. Dãy các số 0 và 1
- D. Âm thanh

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về thế giới kỹ thuật số:

- a) Thông tin trong thế giới số luôn chính xác.
- b) Công dân số là người biết dùng công nghệ có trách nhiệm.
- c) Thế giới số chỉ tồn tại trên Internet.
- d) Dữ liệu số được biểu diễn bằng dãy 0 và 1.

Câu 22: Nhận định về việc sử dụng thông tin để giải quyết vấn đề:

- a) Cần xác định vấn đề trước khi tìm giải pháp.
- b) Mọi thông tin trên mạng đều đáng tin cậy.
- c) Chỉ cần sao chép thông tin là có thể giải quyết vấn đề.
- d) Cần chọn lọc thông tin có nguồn rõ ràng.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

- 1) Em hãy nêu một số tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin.
- 2) Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số.

Bài 2 (1đ): Theo em, học sinh cần làm gì để là công dân số văn minh?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 904

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Để bảo vệ quyền riêng tư, ta cần:

- A. Ghi số điện thoại công khai
- B. Kết bạn với người lạ
- C. Đăng mọi thứ
- D. Không chia sẻ thông tin cá nhân lên mạng

Câu 2. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

- A. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.
- B. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.
- C. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.
- D. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.

Câu 3. Thông tin sai lệch có thể dẫn đến:

- A. Tăng hiệu quả
- B. Không ảnh hưởng gì
- C. Quyết định sai lầm hoặc hậu quả nghiêm trọng
- D. Giúp tiết kiệm thời gian

Câu 4. Một nguồn thông tin đáng tin cậy thường có:

- A. Bình luận tự do
- B. Tên người dùng mạng xã hội
- C. Tác giả xác thực, cơ quan phát hành chính thống
- D. Nguồn gốc không rõ ràng

Câu 5. Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật mạng:

- A. Tung tin giả, xúc phạm người khác
- B. Học online
- C. Chia sẻ bài học chính thống
- D. Đăng ảnh phong cảnh

Câu 6. Trong thế giới kĩ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

- A. Văn bản
- B. Âm thanh
- C. Hình ảnh
- D. Dãy các số 0 và 1

Câu 7. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kĩ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

- A. Máy tính tiền POS.
- B. Máy điều hoà không khí.
- C. Máy chiếu trong lớp học.
- D. Máy tính bỏ túi.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.
- B. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kĩ thuật và đời sống.
- C. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
- D. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.

Câu 9. Tính mới của thông tin cho biết:

- A. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.
- B. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.
- C. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng
- D. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng

Câu 10. Khi dùng dịch vụ Internet, học sinh cần:

- A. Dùng tuỳ thích
- B. Chia sẻ mọi thứ
- C. Cần trọng, tôn trọng pháp luật, đạo đức và người khác
- D. Không cần quan tâm

Câu 11. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

- B. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.
- C. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.
- D. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.

Câu 12. Bước đầu tiên trong quá trình giải quyết vấn đề là:

- A. Thực hiện giải pháp
- B. Đánh giá kết quả
- C. Xác định vấn đề
- D. Lựa chọn giải pháp

Câu 13. Một đặc điểm của thế giới kĩ thuật số là:

- A. Thông tin được số hoá và dễ chia sẻ
- B. Không có kết nối mạng
- C. Không thể lưu trữ dữ liệu
- D. Thông tin chỉ lưu bằng giấy

Câu 14. Một ví dụ về hành vi tôn trọng bản quyền là:

- A. Chia sẻ không xin phép
- B. Ghi rõ nguồn và tác giả khi sử dụng tài liệu của người khác
- C. Tự ý sao chép
- D. Xoá tên tác giả

Câu 15. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.
- B. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- D. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.

Câu 16. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kĩ thuật số?

- A. Bảng đen phấn trắng
- B. Điện thoại thông minh
- C. Máy tính xách tay
- D. Đồng hồ thông minh

Câu 17. Việc thu thập thông tin nhằm mục đích:

- A. Sao chép dữ liệu
- B. Giảm dung lượng thông tin
- C. Lưu vào máy tính
- D. Hiểu rõ vấn đề và có cơ sở lựa chọn giải pháp

Câu 18. Khi đánh giá thông tin, yếu tố cần xem xét là:

- A. Màu sắc trang web
- B. Hình ảnh minh hoạ
- C. Tốc độ mạng
- D. Độ chính xác, độ tin cậy và tính cập nhật

Câu 19. Ví dụ về sự kết nối trong thế giới kĩ thuật số là:

- A. Gửi thư tay
- B. Gửi email, họp trực tuyến, học online
- C. Gọi điện bàn
- D. Viết nhật ký giấy

Câu 20. Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.
- B. Tồn hại thị lực.
- C. Nguy cơ thất nghiệp tăng.
- D. Tạo ra rác thải điện tử.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về vấn đề pháp lí khi dùng Internet:

- a) Đăng tải tin giả là hành vi vi phạm pháp luật.
- b) Tôn trọng bản quyền là hành vi hợp pháp.
- c) Có thể công khai thông tin cá nhân của người khác mà không xin phép.
- d) Chia sẻ tài liệu học tập không ghi nguồn là đúng.

Câu 22: Đánh giá chất lượng thông tin:

- a) Thông tin chính xác thường có nguồn uy tín, được kiểm chứng.
- b) Tiêu đề giật gân là dấu hiệu của thông tin tin cậy.
- c) Cần kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn.
- d) Thông tin sai lệch không gây hại.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

- 1) Em hãy nêu một số khả năng của máy tính.
- 2) Em hãy nêu hai ứng dụng của máy tính trong khoa học kĩ thuật và đời sống.

Bài 2 (1đ): Em hãy lấy ví dụ về một hành vi vi phạm pháp luật, một hành vi trái đạo đức khi hoạt động trong môi trường số.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 905

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua mấy tiêu chí?

- A. 1. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 2. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất của con người ra sao?

- A. Các mối quan hệ xã hội bị ảnh hưởng.
B. Gây ra bệnh khô mắt và giảm thị lực.
C. Cổ xuý lối sống thiếu đạo đức.
D. Dễ có những cảm xúc tiêu cực.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.
- B. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở nên hữu ích.
- C. Internet là một kho thông tin không lồ.
- D. Con có thể tìm được nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây chưa thật đúng?

- A. Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống.
B. Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kỹ thuật và đời sống.
C. Nhiều dữ liệu hiện có trên Internet là miễn phí.
D. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực đến con người và xã hội nhiều hơn so với tác động tích cực.

Câu 5. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến xã hội như thế nào?

- A. Khiến cho một bộ phận người dân yếu thế như người già, người khuyết tật ngày càng tụt hậu.
B. Hạn chế những ý tưởng sáng tạo do thói quen tìm kiếm trên Google.
C. Tăng nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến tim mạch, tiểu đường, ung thư và béo phì.
D. Thúc đẩy các nền kinh tế truyền thống chuyển đổi sang kinh tế tri thức.

Câu 6. Máy tính không có khả năng nào sau đây?

- A. Cảm thụ văn học.
B. Kết nối toàn cầu với tốc độ cao.
C. Lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn.
D. Tính toán nhanh.

Câu 7. Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực thế nào đến sức khoẻ thể chất của con người?

- A. Gây giảm thị lực. B. Khiến con người trở nên thụ động.
C. Giảm tương tác giữa người với người. D. Thông tin giả tràn lan.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây sai?

- A.** Ngày nay, con người có thể bổ sung sự hiểu biết của mình về bất cứ lĩnh vực nào, ở mọi nơi và vào mọi lúc bằng cách sử dụng Internet.

Câu 9. Thiết bị nào sau đây không thuộc thế giới kĩ thuật số?

- A. Đồng hồ thông minh
B. Máy tính xách tay
C. Điện thoại thông minh
D. Bảng đen phấn trắng

Câu 10. Trong thế giới kỹ thuật số, dữ liệu được biểu diễn dưới dạng:

- A. Văn bản** **B. Âm thanh** **C. Hình ảnh** **D. Dãy các số 0 và 1**

Câu 11. Hành vi nào sau đây không phải là hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số?

- A.** Gửi tin nhắn rác với mục đích quảng cáo.
B. Quảng cáo, buôn bán hàng hoá cấm.
C. Quấy rối, kêu gọi tẩy chay.
D. Sử dụng phần mềm có bản quyền.

Câu 12. Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khỏe thể chất của con người là:

- A. Cần trong khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.

B. Dành thời gian giao lưu với người thân, bạn bè, chơi thể thao, tham gia các hoạt động ngoại khoá,...

C. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.

D. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.

Câu 13. Phương án nào sau đây là ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực y tế?

A. Dự báo thời tiết.

B. Điều khiển ô tô tự động lái.

C. Chẩn đoán bệnh.

D. Mô phỏng dòng chảy của chất lỏng.

Câu 14. Các thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị kỹ thuật số?

A. Điện thoại thông minh

B. Máy tính bảng

C. Máy giặt điều khiển bằng nút bấm cơ

D. Máy ảnh kỹ thuật số

Câu 15. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

A. Nguy cơ thất nghiệp tăng.

B. Tồn tại thị lực.

C. Tạo ra rác thải điện tử.

D. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.

B. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.

C. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.

D. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì con sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

Câu 17. Tính mới của thông tin cho biết:

A. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.

B. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng

C. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng

D. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.

Câu 18. Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

A. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.

B. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.

C. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.

D. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.

Câu 19. Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị kỹ thuật số trong lĩnh vực thương mại?

A. Máy chiếu trong lớp học.

B. Máy tính bỏ túi.

C. Máy điều hoà không khí.

D. Máy tính tiền POS.

Câu 20. Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

A. Bạo lực mạng.

B. Tạo ra thông tin sai lệch và tin tức giả mạo.

C. Tăng nguy cơ thất nghiệp.

D. Rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Nhận định về thế giới kỹ thuật số:

a) Thông tin trong thế giới số luôn chính xác.

b) Công dân số là người biết dùng công nghệ có trách nhiệm.

c) Thế giới số chỉ tồn tại trên Internet.

d) Dữ liệu số được biểu diễn bằng dãy 0 và 1.

Câu 22: Nhận định về việc sử dụng thông tin để giải quyết vấn đề:

a) Cần xác định vấn đề trước khi tìm giải pháp.

b) Mọi thông tin trên mạng đều đáng tin cậy.

c) Chỉ cần sao chép thông tin là có thể giải quyết vấn đề.

d) Cần chọn lọc thông tin có nguồn rõ ràng.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (2đ):

1) Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số.

2) Em hãy nêu một số tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin.

Bài 2 (1đ): Theo em, học sinh cần làm gì để là công dân số văn minh?

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----